



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ - VPCNCLQG
ngày tháng 12 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: **Khoa Vi sinh vật/Bộ môn Vi sinh vật**
Medical Laboratory: Microbiology Department/Medical Microbiology Department
Cơ quan chủ quản: **Bệnh viện Quân y 103**
Organization: 103 Military Hospital
Lĩnh vực xét nghiệm: **Vi sinh**
Field of medical testing: Microbiology
Người phụ trách/ **TS.BS Nguyễn Văn An**
Representative: MD. PhD Nguyen Van An

Số hiệu/ Code: **VILAS MED 082**

Hiệu lực/ Validation: Từ ngày /12/2025 đến ngày /12/2030

Địa chỉ/ Address: **số 261, đường Phùng Hưng, Phường Hà Đông, thành phố Hà Nội/No 261 Phung Hung Street, Ha Dong Ward, Ha Noi City**

Địa điểm/Location: **số 261, đường Phùng Hưng, Phường Hà Đông, thành phố Hà Nội/No 261 Phung Hung Street, Ha Dong Ward, Ha Noi City**

Điện thoại/ Tel: **0982860055**

Email: **ank59hvqy@yahoo.fr**

Website: **www.benhvien103.vn**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

VILAS Med 082

Lĩnh vực xét nghiệm: Vi sinh

Discipline of medical testing: Microbiology

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm (The name of medical tests)	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm (Principle/ Technical test)	Phương pháp xét nghiệm (Test method)
1.	Máu toàn phần <i>Whole Blood</i>	Cấy máu và kháng sinh đồ <i>Blood Culture and Antibigram</i>	Cấy tự động - Định danh - Kháng sinh đồ <i>Automatic Culture- Identification- Antibiogram</i>	NC.QTKT.05 (2025) (Cấy/ Culture) NC.QTKT.15 (2025) (Định danh/ <i>Identificaiton</i> VITEK 2) NC.QTKT.17 (2025) (Kháng sinh đồ/ <i>Antibiotic</i> VITEK 2)
2.	Nước tiểu <i>Urine sample</i>	Cấy nước tiểu và kháng sinh đồ <i>Urine Culture and Antibigram</i>	Cấy đếm - Định danh - Kháng sinh đồ <i>Quantitive Culture- Identification- Antibiogram</i>	NC.QTKT.04 (2025) (Cấy/ Culture) NC.QTKT.15 (2025) (Định danh/ <i>Identificaiton</i> VITEK 2) NC.QTKT.17 (2025) (Kháng sinh đồ/ <i>Antibiotic</i> VITEK 2)
3.	Đờm <i>Sputum</i>	AFB trực tiếp Kỹ thuật nhuộm Ziehl- Neelsen <i>Direct AFB Zeil-Neelsen- stain technique</i>	Nhuộm Zeil-Neelsen đếm số lượng AFB <i>Staining Zeihl- Neelsen, counting the number of AFB</i>	LA.QTKT.01 (2025)
4.	Huyết thanh, huyết tương <i>Serum, Plasma</i>	Phát hiện kháng nguyên, kháng thể HIV (HIV Ag/Ab) <i>Detection of HIV antigen, antibody (HIV Ag/Ab)</i>	Khẳng định/ <i>Confirm</i>	HI.QTKT.39 (2025)
			Test nhanh <i>Rapid test</i>	HI.QTKT.05 (2025) (Bioline HIV 1/2kit)
			Miễn dịch hoá phát quang/ <i>CMLA</i>	HI.QTKT.09 (2025) (Cobas E411)
			Test nhanh <i>Rapid test</i>	HI.QTKT.31 (2025) (Rapid Anti-HIV 1/2kit)

Ghi chú/ Note:

- NC/LA/HI.QTKT....: Phương pháp do PXN xây dựng/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp Khoa Vi sinh vật/Bộ môn Vi sinh vật cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Microbiology Department/Medical Microbiology Department that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*